TỜ HƯỚNG DẪN 1 TRANG · CHẨN ĐOÁN NỀN T=0 (BẬT NẢY, KÉO ĐỨT, ĐỘ ẨM) VÀ CHỌN 8 WORKFLOW

Tờ ép plastic bộ đồ nghề khảo sát · Đồng bộ CFS-01, CFS-02, JC-CFS-01 & Ghi số liệu lên phiếu BM-CFS-01

Mã hướng dẫn: WI-CFS-01
Phiên bản: v3.0 (20/11/2026)
Tham chiếu: CFS-01 & BM-CFS-01
Định dạng: Ép A4 / Mang khảo sát

Cổng kiểm soát	AT-05 (Trung thực số liệu đo gốc, ô thử mẫu **2 m²** & ảnh góc hẹp đúng NĐ 13/2023/NĐ-CP)	Hồ sơ bắt buộc	Ghi đủ vào BM-CFS-01

1. QUY TRÌNH 5 BƯỚC ĐO HIỆN TRẠNG NỀN GỐC T=0 (CFS-01 · GHI VÀO BM-CFS-01)

(Đo đủ điểm đại diện từng lô trước báo giá/thi công)

Bước	Phép đo hiện trạng T=0	Thao tác thực hành đúng chuẩn tại công trình	Ngưỡng quyết định luồng
B1	**Súng bật nảy (TCVN 9334)**	Mài sạch lớp bụi vữa yếu tại điểm thử; đặt súng vuông góc mặt sàn bắn lặp lại các điểm đại diện từng lô và lấy giá trị trung bình (MPa).	**≥ 25 MPa** → Vào WF-02 **< 20 MPa** → Cứu hộ WF-05
B2	**Máy kéo đứt (TCVN 9491)**	Khoan khía lõi nông và dán con thử kéo thẳng đứng sau khi mài mở lớp mặt; ghi lực kéo đứt cùng vị trí mặt phá hủy (trong bê tông hay tách vữa).	**≥ 1,5 MPa** đạt chuẩn trước sơn/tự san; < 1,5 MPa xử lý mở thêm
B3	**Màng PE 16–24h & Ẩm kế**	Đo ẩm kế điện dung toàn khu; dán kín 4 mép tấm màng PE trong suốt 1×1 m xuống sàn ủ **16–24 giờ** quan sát ngưng tụ hơi ẩm hoặc sậm màu nền.	Độ ẩm nền **< 4%** & PE khô mới sơn thường; ≥ 4% → Cản ẩm WF-03
B4	**Điểm sương ΔT & Giọt nước**	Đo nhiệt không khí, %RH để tra điểm sương T(sương) và đo nhiệt mặt sàn (10–35 °C); nhỏ thử giọt nước quan sát độ thấm mở mao quản trong 3–5 phút.	Bắt buộc **ΔT ≥ +3,0 °C** (sàn cao hơn điểm sương); giọt không thấm → Tẩy dầu/sáp
B5	**Búa/xích kéo rà rỗng**	Kéo chuỗi xích sắt hoặc gõ búa đều mặt sàn nghe âm thanh rỗng bộp; khoanh phấn chu vi vùng bộp và đo diện tích, độ rộng vết nứt, mép khe vỡ.	Vùng bộp **> 400 cm²**, lộ thép hay nứt/vỡ khe → Tách luồng WF-04 / WF-06

2. LẬP Ô THỬ MẪU 2 M² VÀ KHOANH TRỪ KHUYẾT TẬT T=0 (NĐ 13/2023 · ĐIỀU 393 BLDS 2015)

(Chốt mẫu trước thi công đại trà)

Hạng mục chốt mốc T=0	Thao tác tại hiện trường & Xác nhận với Chủ đầu tư / TVGS	Lưu hồ sơ & Bảo mật
1. Khoanh trừ lỗi T=0 Bên A	Ghi nhận mặt bằng các vị trí nứt sâu, mảng bộp > 400 cm², ngấm dầu mỡ lâu năm, ố axit hoặc lồi lõm sẵn có để tách bạch khỏi KPI Nhà thầu.	Ký xác nhận trực tiếp hoặc gửi Zalo/Email 12h (Đ.393 BLDS 2015).
2. Thi công ô thử mẫu 2 m²	Chạy thử chuỗi đĩa/hóa chất dự kiến trên ô mẫu **2 m²** để Bên A duyệt mức lộ cốt liệu (A–D), độ bóng GU hoặc độ nhám CSP trước khi đánh đại trà.	Đính kèm ảnh đồng hồ đo & góc hẹp ô mẫu (NĐ 13/2023/NĐ-CP).

3. BẢNG QUYẾT ĐỊNH NHANH CHỌN ĐÚNG TUYẾN WF-01..WF-08 GHI VÀO BM-CFS-01

(Có thể ghép chuỗi nối tiếp tùy hiện trạng)

Tuyến WF	Dấu hiệu hiện trạng T=0 kích hoạt	Chuỗi xử lý chính tại hiện trường	SOP & Hồ sơ gắn kèm
WF-01	Đổ sàn bê tông công nghiệp mới hoàn toàn	Kiểm cốp pha/PE, gạt laser, xoa bột tăng cứng 2 lượt, cắt khe 6–12h, ủ ẩm 7–14d.	CFS-04..06 · BM-CFS-03
WF-02	Nền khô đặc chắc, bật nảy **≥ 25 MPa**	Mài đĩa #30→#3000 (liên kết nghịch đảo), trám lỗ kim, Lithium 20–30p, chống ố.	CFS-10..14 · BM-CFS-04, 07
WF-03	Chuẩn bị nền sơn Epoxy/PU hoặc ẩm ≥ 4%	Bóc PCD, phun bi/phay tạo nhám CSP 1–10, đo cát SR, rãnh 2×, cản ẩm Epoxy 3K.	CFS-07..09 · BM-CFS-06
WF-04	Bong bộp **> 400 cm²**, lộ thép, nứt thấm hầm	Cắt vuông 10–15 mm, sạch thép Sa 2, vữa R4 ≥ 45 MPa; khoan 45° bơm Epoxy/PU.	CFS-15..17 · BM-CFS-05
WF-05	Bật nảy **< 20 MPa**, bở bụi, sùi muối, ngấm dầu	Tẩy rút dầu/muối, đĩa liên kết cứng, cố kết 2 thành phần trước khi mài bóng.	CFS-19, 12, 13 · BM-CFS-01, 04
WF-06	Vỡ vai khe co ngót do bánh xe nâng tải nặng	Xẻ vuông mép khe, vá vữa nhanh, đặt xốp đáy, bơm Polyurea 80–85 A (hoặc PU).	CFS-18, 10 · BM-CFS-05
WF-07	Kho lạnh âm sâu (-25..0 °C) / Bếp nước nóng	Rã băng khô kiệt, rãnh neo 2×, vá vữa MMA / PU-xi măng và giữ LEL < 10%.	CFS-08, 20 · BM-CFS-02, 05
WF-08	Bậc thang Granito, góc hẹp & bảo trì sau giao	Máy cầm tay chụp hút HEPA, che khi lắp máy, lau 90 ngày đầu không axit.	CFS-21, 22 · BM-CFS-07, 08

NGUYÊN TẮC DỪNG THI CÔNG KHI CHƯA CHỐT T=0 (CỔNG AT-05 · ĐIỀU 393 BLDS 2015): Cấm đưa máy mài hành tinh hoặc vật tư phủ vào đánh đại trà khi chưa hoàn tất 5 bước đo trên, chưa ký chốt khuyết tật T=0 hoặc chưa duyệt ô mẫu **2 m²** trên **BM-CFS-01**. Nếu sau khi bóc sơn lộ nứt/bộp mới → dừng khu vực đó, chụp ảnh kèm thước đo và lập phiếu thay đổi phạm vi trước khi làm tiếp.

KTV CHẨN ĐOÁN HIỆN TRẠNG T=0 SONGANHHYG	CHỈ HUY / ĐẠI DIỆN BÊN A DUYỆT Ô MẪU 2 M²
Đã đo đủ bật nảy, kéo đứt, ẩm PE, điểm sương ΔT, âm bộp và chọn đúng tuyến WF. Ghi đầy đủ vào Phiếu BM-CFS-01 trước khi cấp phép ca.	Đã kiểm chứng ô thử mẫu 2 m² và danh sách khoanh trừ T=0. Đại diện ký xác nhận: .....